

Số: *737* /TB-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày *10* tháng *6* năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi mức học phí năm học 2015-2016

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021.

Căn cứ Quy định số 550/QyĐ – YTCC ngày 16/5/2016 về việc sửa đổi định mức học phí tín chỉ tại quy định số 892/YTCC ngày 12/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về các khoản đóng góp của sinh viên, học viên.

Trường Đại học Y tế công cộng thông báo một số điểm về thay đổi mức học phí năm học 2015-2016 như sau:

1. Thay đổi mức thu học phí của Nhà Trường

Đối với sinh viên cử nhân chuyên ngành Y tế công cộng: Nhà Trường giảm mức thu học phí 10% so với quy định thu học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 và thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016.

Đối với sinh viên CNXNYHDP và học viên sau đại học mức thu học phí thực hiện theo đúng quy định của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 và thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 vì chi phí đào tạo dành cho các đối tượng này cao hơn đối tượng cử nhân chuyên ngành Y tế công cộng.

2. Mức chênh lệch học phí tín chỉ năm học 2015-2016 của từng đối tượng cụ thể xem trong bảng tính gửi kèm.

3. Học viên, sinh viên ra trường trong năm học 2015-2016 sẽ được nhận lại khoản học phí chênh lệch (nếu có) tại phòng Tài chính Kế toán (phòng A1.3). Đối với sinh viên đang học, mức học phí chênh lệch (nếu có) được chuyển sang học kỳ I năm học 2016 - 2017.

Mọi thắc mắc đề nghị học viên, sinh viên liên hệ Phòng CTCT&QLSV theo số điện thoại: 046.266.2488 hoặc email: qlsv@hsph.edu.vn để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VT, CTCT&QLSV.



Nguyễn Thanh Hương



BẢNG KÊ CHI TIẾT HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016 ĐỐI VỚI CÁC LỚP CNCQ

(Kèm theo Thông báo số: 737/TB-ĐHYTCC ngày 10 tháng 6 năm 2016)

STT	Lớp	Số Tín chỉ						Mức thu/1 tín chỉ		Chênh lệch/1 tín chỉ	Học phí năm học 2015-2016 chênh lệch	Ghi chú
		Kỳ I		Kỳ II		Cả năm		Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)			
		Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa					
1	CNCQ K11	8	13	14	16	22	29	255,000	223,000	32,000	32.000 x số TC thực tế SV đăng ký năm học 2015-2016	Lớp CNCQ K11 là năm cuối SV đã được nhận tại phòng TCKT
2	CNCQ K12		19	18	19	18	38	256,000	228,000	28,000	28.000 x số TC thực tế SV đăng ký năm học 2015-2016	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017

* Do số tín chỉ của SV CNCQ K11, K12 đăng ký là khác nhau nên phòng sẽ tính số tiền chênh học phí/1 tín chỉ, từng SV sẽ nhân số tiền này với số tín chỉ mà SV đã đăng ký để tính ra số tiền chênh lệch học phí được trả lại (SV năm cuối) hoặc được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017



BẢNG KÊ CHI TIẾT HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016 ĐỐI VỚI CÁC LỚP CNCQ

(Kèm theo Thông báo số: 737/TB-ĐHYTCC ngày 10 tháng 6 năm 2016)

STT	Lớp	Số Tín chỉ						Mức thu/1 tín chỉ		Học phí năm học 2015-2016			Ghi chú
		Kỳ I		Kỳ II		Cả năm		Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Chênh lệch	
		Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa						
1	CNCQ K13		31		18	0	49	264,000	239,000	12,936,000	11,711,000	1,225,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
2	CNCQ K14		16		23	0	39	277,000	251,000	10,803,000	9,789,000	1,014,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
3	XN1		24		17	0	41	251,000	249,000	10,291,000	10,209,000	82,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
4	XN2		18		23	0	41	267,000	266,000	10,947,000	10,906,000	41,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

BẢNG KÊ CHI TIẾT HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016 ĐỐI VỚI CÁC LỚP VLVH TẠI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số: 737/TB-ĐHYTCC ngày 10 tháng 6 năm 2016)

STT	Lớp	Số Tín chỉ			Mức thu/1 tín chỉ		Học phí năm học 2015-2016			Ghi chú
		Kỳ I	Kỳ II	Cả năm	Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Chênh lệch	
1	VLVH8	20	9	29	511,000	470,000	14,819,000	13,630,000	1,189,000	Lớp VLVH 8 là năm cuối SV đã được nhận tại phòng TCKT
2	VLVH9	21	18	39	438,000	400,000	17,082,000	15,600,000	1,482,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017 (nếu có)
3	VLVH10	15	16	31	448,000	407,000	13,888,000	12,617,000	1,271,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017 (nếu có)
							Học phí học kỳ I (2015-2016)			
4	VLVH11	12	18	30	473,000	429,000	5,676,000	5,148,000	528,000	Đối với VLVH 11 số tiền chênh 528,000 là của học kỳ I và sẽ được chuyển sang HK II năm học 2015-2016 hoặc kỳ I 2016-2017 (nếu có)





BẢNG KÊ GHI TIẾT HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016 ĐỐI VỚI CÁC LỚP SAU ĐẠI HỌC

(Kèm theo Thông báo số: 737/TB-ĐHYTCC ngày 10 tháng 6 năm 2016)

STT	Lớp	Số Tín chỉ			Mức thu/1 tín chỉ		Học phí năm học 2015-2016			Ghi chú
		Kỳ I	Kỳ II	Cả năm	Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Theo QyĐ số 1357 (cũ)	Theo QyĐ số 550 (mới)	Chênh lệch	
1	CH18			10	590,000	578,000	5,900,000	5,780,000	120,000	Lớp CH18 năm cuối SV được nhận tại phòng TCKT
2	CH19	19	18	37	590,000	582,000	21,830,000	21,534,000	296,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
3	QLBV7			10	590,000	476,000	5,900,000	4,760,000	1,140,000	Lớp QLBV7 năm cuối SV được nhận tại phòng TCKT
4	QLBV8 lớp 1	19	20	39	590,000	559,000	23,010,000	21,801,000	1,209,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
5	QLBV8 lớp 2	19	20	39	767,000	726,700	29,913,000	28,341,300	1,571,700	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
6	CK34			14	590,000	560,000	8,260,000	7,840,000	420,000	Lớp CKI K34 năm cuối SV được nhận tại phòng TCKT
7	CK35	18	19	37	590,000	582,000	21,830,000	21,534,000	296,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017
8	CKII K1	5	15	20	590,000	578,000	11,800,000	11,560,000	240,000	Lớp CKII K1 năm cuối SV được nhận tại phòng TCKT
9	CKII K2	28	24	52	590,000	582,000	30,680,000	30,264,000	416,000	Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển sang học kỳ I năm học 2016-2017